



NGUYỄN XUÂN TIÊN (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HIỀN – NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG
NGUYỄN HỒNG NGỌC – LÂM YẾN NHƯ

MĨ THUẬT

Sách giáo viên

1



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN TIÊN (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HIỀN – NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG
NGUYỄN HỒNG NGỌC – LÂM YẾN NHƯ

MĨ THUẬT

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Phần một: Những vấn đề chung	3
I. Mục tiêu môn học.....	3
II. Yêu cầu cần đạt	3
III. Phương pháp giáo dục.....	4
IV. Quan điểm biên soạn chương trình	4
V. Phương pháp dạy và học Mĩ thuật	5
VI. Thiết bị dạy học.....	5
VII. Nhận xét, đánh giá	6
VIII. Thời lượng và nội dung môn học.....	7
Phần hai: Nội dung bài học	8
1. Thế giới mĩ thuật.....	8
2. Ngôi nhà của em.....	15
3. Thiên nhiên và bầu trời.....	22
4. Khu vườn của em	29
5. Khéo tay hay làm	36
6. Những người bạn	43
7. Con vật em yêu.....	50
8. Phong cảnh quê hương	57
Phần ba: Đánh giá kết quả giáo dục	62
I. Mục tiêu	62
II. Hình thức kiểm tra đánh giá.....	62
III. Gợi ý cách thực hiện	63

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Môn Mĩ thuật 1 giúp học sinh (HS):

- Tiếp cận với những kiến thức ban đầu về mĩ thuật và hình thành các kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, ứng dụng, trải nghiệm;
- Bước đầu hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật và cảm nhận, vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày;
- Bước đầu biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

1.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình môn Mĩ thuật 1 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống;
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người;
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật;
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật;
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

1.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình môn Mĩ thuật 1 góp phần hình thành, phát triển những năng lực chung như:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo;
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày;
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt...

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn Mỹ thuật 1 góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS, gồm các năng lực đặc thù sau:

– *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: là hoạt động giúp HS nhận biết đặc điểm, đường nét, hình dáng, màu sắc của sự vật, hiện tượng trong cuộc sống; bước đầu hình thành và phát triển năng lực yêu cái đẹp, nhận biết sự khác biệt của sự vật, hiện tượng trong đời sống và trong tác phẩm nghệ thuật; biết sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo;

– *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: là hoạt động giúp HS thể hiện năng lực thẩm mỹ, có khả năng tạo ra những sản phẩm mỹ thuật, sắp xếp được sản phẩm của cá nhân thành sản phẩm của nhóm và ứng dụng trong học tập, cuộc sống;

– *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: là hoạt động giúp HS biết tìm hiểu và miêu tả nguyên liệu, yếu tố tạo hình sản phẩm mỹ thuật; bước đầu biết thể hiện và trình bày, chia sẻ cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ cũng như cảm nhận về vẻ đẹp của sản phẩm.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Yêu cầu cơ bản của phương pháp giáo dục trong Chương trình môn Mỹ thuật là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học:

– Tích cực, lồng ghép nội dung lý thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng dạy học trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và không gian hoạt động học tập (học cá nhân, học nhóm, đàm thoại, trò chơi, học theo dự án; học ở trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường);

– Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ; huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS, kết hợp liên hệ, kiến thức, kỹ năng của môn Mỹ thuật với kiến thức, kỹ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn một cách phù hợp, thiết thực; tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kỹ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống;

– Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phân biệt thẩm mỹ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp.

IV. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN CHƯƠNG TRÌNH

Theo định hướng đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình môn Mỹ thuật nói chung, cấp Tiểu học và Mỹ thuật 1 nói riêng được biên soạn theo các quan điểm sau:

– Tạo cơ hội cho HS tiếp cận văn học, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, kết hợp với khoa học giáo dục;

– Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lý lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mỹ thuật, các

hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC MĨ THUẬT

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS lớp 1, trong tổ chức dạy học, giáo viên (GV) vận dụng các phương pháp dạy học chung ở Tiểu học, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể là:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau;
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn;
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi;
- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học;
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật;
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân;
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu;
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng kĩ thuật vào đời sống thực tế;
- Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp. Bên cạnh đó, GV kết hợp sử dụng những phương pháp:
 - Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở;
 - Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo);
 - Phương pháp chơi trò chơi;
 - Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm);
 - Phương pháp hợp tác nhóm;
 - Phương pháp đánh giá.

VI. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phòng học bộ môn (nếu có)

Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 môn Mỹ thuật (Cho phòng học bộ môn) theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 5/4/2019.

- Bảng vẽ cá nhân
- Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)
- Bảng vẽ học nhóm

- Bục đặt mẫu
- Các hình khối cơ bản
- Máy chiếu (projector) (hoặc ti vi kết nối máy tính)
- Thiết bị âm thanh (dàn âm thanh hoặc đài cassette).

2. Đồ dùng dạy học

- Bút chì, màu vẽ (bút sáp màu, màu dạ, màu nước,...), giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, bút lông,...;
- Một số tờ giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, nam châm;
- Tranh, ảnh, tư liệu mỹ thuật, vật mẫu thật phù hợp với nội dung chủ đề;
- Bộ đồ dùng dạy học (ĐDDH) lớp 1.

3. Đồ dùng học tập HS cần chuẩn bị

- Sách giáo khoa (SGK), Vở bài tập (VBT) (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

VII. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Dựa vào mục tiêu đề ra để kiểm tra kết quả đạt được là gì?)

– *Đánh giá thông qua quan sát:* Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp/ngoài trường, tham gia dự án nghiên cứu,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập,...

– *Đánh giá thông qua sản phẩm:* Thực hành, sáng tạo; bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...

– *Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận:* Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...

Chương trình môn Mỹ thuật 1 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật 1 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

VIII. THỜI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương trình Mỹ thuật 1 được thực hiện trong 35 tiết/năm, mỗi tuần học một tiết bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), Mỹ thuật ứng dụng (Thủ công) và tích hợp với kiến thức Lịch sử mỹ thuật, các bộ môn khoa học khác. Mỗi học kì có 2 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Sách giáo khoa **Mỹ thuật 1** được cấu trúc nội dung như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
1	Thế giới mỹ thuật	4
2	Ngôi nhà của em	4
3	Thiên nhiên và bầu trời	4
4	Khu vườn của em	4
5	Khéo tay hay làm	4
6	Những người bạn	4
7	Con vật em yêu	4
8	Phong cảnh quê hương	3
Đánh giá kết quả giáo dục	Học kì I và II	4
Tổng cộng		35

Lưu ý:

Trong quá trình giảng dạy, tùy tình hình thực tế, GV cần uyển chuyển, linh hoạt trong việc sắp xếp nội dung ở mỗi chủ đề và mỗi tiết học. Ngoài ra, GV cần quan tâm, nhận xét thường xuyên trong mỗi tiết học.

NỘI DUNG BÀI HỌC



THẾ GIỚI MĨ THUẬT

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, ... trong thực hành, sáng tạo;
- Biết đoàn kết, hợp tác làm việc nhóm cùng các bạn;
- Bước đầu biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm;
- Có ý thức gìn giữ đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật, bảo vệ môi trường.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết được mỹ thuật có ở cuộc sống xung quanh, biết ba màu cơ bản và một số yếu tố tạo hình;
- Biết sử dụng chấm, nét, hình, mảng để tạo hình bức tranh;
- Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và phân biệt màu cơ bản.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo nên bức tranh.

2.3. Năng lực đặc thù của HS

– Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

– Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về đường nét hoặc màu sắc trong việc lựa chọn trang phục, đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– Một số tranh, ảnh, đồ vật,... có chấm màu, nét, hình, mảng;

– Màu vẽ, giấy màu,...

2. Học sinh

– SGK, VBT (nếu có);

– Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Mỹ thuật quanh em	. Quan sát, nhận thức
2	Chấm	. Thảo luận . Thực hành sáng tạo
3	Nét, hình, mảng	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.



Nội dung 1: MĨ THUẬT QUANH EM

Quan sát, thảo luận về những sản phẩm mỹ thuật quanh em

– Giới thiệu một số sản phẩm có yếu tố mỹ thuật như lọ hoa, bức tranh, áo dài, tượng và tượng đài,... (SGK, trang 6) hoặc có thể sử dụng máy chiếu giới thiệu nhiều hình mẫu gợi ý khác.

– Tổ chức các hoạt động nhóm, thảo luận nhóm để HS: Chủ động nhận biết các hình ảnh và sản phẩm mỹ thuật được quan sát; sau đó liên hệ nhận biết những sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống (chất liệu, hình dạng, màu sắc,...) để nhận biết mỹ thuật có ở cuộc sống xung quanh.

– Giới thiệu đồ dùng học tập như giấy màu, bút chì màu,... và ba màu cơ bản.

. Đồ dùng học tập

– Giới thiệu một số đồ dùng học tập: giấy vẽ, giấy màu, keo dán, kéo, bút màu, màu nước, đất nặn,... (SGK, trang 7).

. Màu cơ bản



– GV sáng tạo và tổ chức các trò chơi có liên quan đến ba màu cơ bản: đỏ, vàng, lam; giúp HS tiếp nhận kiến thức thông qua trò chơi (đọc tên màu nhanh, vận động theo màu, tìm bạn theo màu, nghe nhạc đoán màu, tìm màu giống nhau trong sản phẩm,...). Khuyến khích HS tìm các đồ vật khác trong cuộc sống có màu cơ bản.

– Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất, năng lực của HS, GV có thể tổ chức các hoạt động sáng tạo và ứng dụng sau, khuyến khích HS tự chọn hoạt động để thực hiện:

- + Tổ chức cho HS vẽ màu vào hình có sẵn;
- + Tổ chức cho HS sử dụng bút màu để đồ/vẽ theo mẫu cho sẵn, sau đó vẽ màu;
- + Tổ chức cho HS sử dụng bút màu để vẽ những gì các em thích, sau đó vẽ màu;
- Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK để trình bày được kiến thức;

– GV nhận xét tinh thần học tập của HS, động viên, khuyến khích HS; giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường lớp học. (GV chú ý nhận xét thường xuyên.)

Câu hỏi gợi ý:

- + Em hãy kể tên các màu cơ bản.
- + Em hãy tìm màu cơ bản ở đồ vật quanh em.
- + Em sẽ bảo quản đồ dùng học tập của em như thế nào?

...



Nội dung 2: CHẤM

Quan sát, thảo luận về chấm trong tự nhiên và chấm trong tranh

- Giới thiệu một số hình ảnh và tranh vẽ có chấm màu.
- Tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm (nhiều hình thức) để HS tự nhận biết những chấm màu, liên hệ với những đồ vật, con vật, hình ảnh khác có chấm màu và so sánh chấm màu trong sản phẩm mỹ thuật với chấm màu ở sự vật trong cuộc sống xung quanh.
- Tổ chức cho HS trình bày được kiến thức (SGK, trang 8).
- *Chấm màu có nhiều hình dạng, màu sắc khác nhau.*
(Xem thêm SGK, trang 67)



Dùng chấm màu để thực hành sáng tạo

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất, năng lực của HS, GV có thể tổ chức các hoạt động sáng tạo và ứng dụng sau, khuyến khích HS tự chọn hoạt động để thực hiện:

* *Gợi ý các bước thực hiện:*

- Cách 1: Vẽ nét rồi chấm màu



- Cách 2: Vẽ chấm không vẽ nét



Thực hiện theo ý tưởng cá nhân:

- Khuyến khích HS sử dụng chấm màu tạo thành bức tranh theo ý thích, sau đó giới thiệu cho các bạn cùng bàn (hoặc nhóm).
- Tổ chức cho HS nhận xét đánh giá về sản phẩm;
- GV đánh giá tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS; giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em đã dùng chấm màu như thế nào để tạo sản phẩm của mình?
- + Em thích cách thực hiện nào?
- ...



Nội dung 3: NÉT, HÌNH, MẢNG

Quan sát, thảo luận về nét, hình, mảng trong đời sống

- Giới thiệu một số hình ảnh có nhiều nét, hình và mảng (SGK, trang 10, 11).
- Tổ chức các hoạt động để HS chủ động nhận biết nét, hình, mảng, liên hệ với những đồ vật, con vật, hình ảnh khác và so sánh cách thể hiện nét, hình, mảng trong sản phẩm mỹ thuật với nét, hình, mảng ở đồ vật, con vật cảnh vật trong thiên nhiên.
- Biết cách tạo sản phẩm bằng nét, hình, mảng.
- Tổ chức gợi mở, khuyến khích HS trình bày được kiến thức: Các sản phẩm mỹ thuật có thể được tạo ra từ nét, hình, mảng bằng nhiều chất liệu khác nhau.
- *Nét là chấm tròn kéo dài theo các chuyển động khác nhau.* (Xem thêm SGK, trang 67). Tích hợp với môn Tiếng Việt lớp 1.



- *Hình gồm một hay nhiều nét khép kín.* (Xem thêm SGK, trang 67). Tích hợp với môn Toán lớp 1



- *Mảng là hình được vẽ màu kín diện tích hoặc chấm màu được mở rộng.* (Xem thêm SGK, trang 67).





Quan sát nét, hình, mảng trong tranh và thực hành sáng tạo

- GV phân bổ thời gian, có thể tách riêng từng nội dung hoặc gộp chung nét, hình, mảng để HS thực hành.
- Gợi ý để HS nhận biết cách dùng nét, hình và mảng tạo một sản phẩm đơn giản (Lưu ý cần giúp HS nắm rõ: nét kín tạo thành hình và vẽ màu tạo thành mảng).
- Hướng dẫn HS chọn thực hành các hoạt động sau tùy theo năng lực, sở thích cá nhân:
 - + Hoàn thành một số nét cho sẵn để tạo thành hình, mảng, sau đó vẽ màu;
 - + Sử dụng các nét, hình và mảng tạo thành bức tranh sáng tạo, đơn giản theo ý thích.
- Khuyến khích HS tự giác, chủ động hoàn thành sản phẩm của mình. GV tổ chức cho HS nhận xét đánh giá sản phẩm;
- GV đánh giá tiết học, nhận xét, biểu dương, khuyến khích HS.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em cho biết nét trong đời sống và trong tranh có dạng đường gì?
- + Em định dùng những nét nào để hoàn thành sản phẩm?
- + Em đặt tên sản phẩm của em là gì?
- + Em tìm thấy những hình gì trong những bức ảnh và bức tranh trên?
- + Em thích nhất điều gì ở sản phẩm của mình? Có thể làm gì để sản phẩm đẹp hơn?
- ...

Chân trời sáng tạo

Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM



Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).



Phân tích, đánh giá

- Tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm để nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm của các bạn.
- Tổ chức các trò chơi củng cố lại kiến thức dựa vào mục tiêu của chủ đề, tích hợp những cách giữ gìn, bảo quản đồ dùng học tập và sản phẩm mỹ thuật, giữ vệ sinh lớp học (đố em, rung chuông vàng, ai nhanh hơn,...).

Câu hỏi gợi ý:

Tùy vào thời lượng và điều kiện từng nơi, GV có thể đặt thêm các câu hỏi cho HS:

- + Em hoặc nhóm đã thực hiện sản phẩm mỹ thuật của chủ đề này như thế nào?
- + Sản phẩm nào có sử dụng màu cơ bản, đó là những màu gì?
- + Sản phẩm nào được tạo bằng chấm màu?
- + Sản phẩm nào có nhiều nét, đó là những nét nào?
- + Sản phẩm nào tạo ra bằng hình, mảng?
- + Em thích những sản phẩm nào của các nhóm, vì sao?
- + Em sẽ giữ gìn sản phẩm bằng cách nào và sử dụng sản phẩm này để làm gì?
- ...

GV đánh giá, nhận xét, tổng kết chủ đề; tuyên dương, khuyến khích học sinh; chọn sản phẩm lưu giữ để trưng bày triển lãm.





NGÔI NHÀ CỦA EM

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ (chì màu, bút sáp màu,...), trong thực hành, sáng tạo;
- Biết tạo tình cảm thân yêu, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm;
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi nhà của mình và cộng đồng;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực môn học

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết và sử dụng được chì màu, bút sáp màu; các hình cơ bản: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật, hình thang,...;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng, các hình cơ bản để tạo hình đề tài “Ngôi nhà của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và phân biệt màu, hình cơ bản.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/Thực hành trưng bày, nêu tên sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm chì màu, bút sáp màu để thực hành tạo nên bức tranh với chủ đề “Ngôi nhà của em”.

2.3. Năng lực đặc thù của HS

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...;
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình cơ bản trong không gian hai chiều.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- Một số tấm bìa màu hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật; một số hình ảnh minh họa ngôi nhà (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mô hình sản phẩm của HS,...);
- Một số tranh, ảnh ngôi nhà.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, tấm bông,...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Vẽ ngôi nhà từ hình và màu cơ bản	. Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
2	Vẽ nhà kết hợp với khung cảnh thiên nhiên	
3	Ghép hình nhà	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: VẼ NGÔI NHÀ TỪ HÌNH CƠ BẢN



Quan sát, thảo luận về hình cơ bản từ các dạng nhà trong cuộc sống và trong tranh

- Giới thiệu một số hình ảnh ngôi nhà trong cuộc sống và nhà trong tranh vẽ (SGK, trang 14).
- Tổ chức cho HS thảo luận và tự rút ra các kiến thức:
 - + HS tự nhận ra được hình dạng, màu sắc tạo thành ngôi nhà, mối liên hệ với các hình đơn giản: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật,...
 - + Nhận biết hình dáng, màu sắc, chất liệu, kích thước, hình trang trí của ngôi nhà trong sản phẩm mỹ thuật với ngôi nhà trong cuộc sống,...
 - + Tổ chức cho HS trình bày kiến thức các em tự ghi nhận được.
 - + GV đặt câu hỏi để HS tự khám phá kiến thức từ các hình ảnh minh họa (trong SGK, trang 14: nhà chung cư, nhà nông thôn, nhà phố, nhà sàn,...).



Vẽ ngôi nhà từ những hình và màu cơ bản

- Hướng dẫn HS sử dụng chì màu, bút sáp màu.
- Hướng dẫn HS vẽ ngôi nhà từ những hình và màu cơ bản.
- * Gợi ý HS vẽ các hình cơ bản: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật, hình thang.



* GV đặt các câu hỏi cho HS trả lời, và thực hiện theo câu trả lời của HS để vẽ được ngôi nhà từ các hình cơ bản.



- * Khuyến khích HS vẽ thêm các ngôi nhà theo ý thích, trí tưởng tượng của các em.
- Tổ chức cho HS phát biểu giới thiệu sản phẩm và nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn. GV kết hợp nhận xét, tuyên dương các HS có biểu hiện tích cực, tiến bộ, khuyến khích học sinh còn chưa hoàn thành sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thấy ngôi nhà trong cuộc sống và trong tranh thường có hình dạng, màu sắc như thế nào?
- + Em thích sản phẩm của mình ở điểm nào? Có thể làm gì để sản phẩm đẹp hơn?
- + Em vẽ các phần của ngôi nhà từ nét gì và những hình cơ bản nào?
- + Sản phẩm của em có sử dụng loại màu nào?
- + Phần nào của ngôi nhà được vẽ màu cơ bản?
- + Ngôi nhà trong sản phẩm của em có những chi tiết nào giống ngôi nhà em đang ở?

...

Nội dung 2: VẼ NHÀ KẾT HỢP VỚI KHUNG CẢNH THIÊN NHIÊN



Quan sát đặc điểm ngôi nhà với khung cảnh thiên nhiên, trong cuộc sống và trong tranh

– Giới thiệu một số hình ảnh ngôi nhà có các thành phần từ hình cơ bản (có thể cho HS xem hình minh họa trong SGK, trang 16,...).

– Tổ chức cho HS thảo luận, nêu đặc điểm về hình dạng, kích thước, màu sắc, kiểu dáng ngôi nhà, tìm ra các hình cơ bản, các chấm màu, nét, mảng, màu sắc trang trí ngôi nhà.

– Tổ chức các trò chơi để HS phân biệt đặc điểm, cách thể hiện của khung cảnh ngôi nhà trong sản phẩm mỹ thuật với khung cảnh ngôi nhà trong cuộc sống (Tìm điểm giống nhau và khác nhau trong các tranh và ảnh chụp, đồ vui trắc nghiệm, trả lời Đúng/Sai...).



Vẽ nhà với khung cảnh thiên nhiên

– Giới thiệu một số hình ảnh ngôi nhà (SGK, trang 16).

– Hướng dẫn HS vẽ các dạng nhà khác nhau gắn với khung cảnh thiên nhiên: cây, mặt trời, mây, con vật,... bằng chất liệu sếp cây, chì màu thông qua các yếu tố tạo hình: chấm, nét, mảng và hình khối cơ bản. (GV chú ý quan tâm nhận xét thường xuyên).

– Tổ chức cho HS chọn và thực hiện một trong các hoạt động sau:

- + Hoàn chỉnh tranh có sẵn và vẽ màu;
- + Vẽ tranh theo từng bước hướng dẫn của GV;
- + Vẽ tranh theo ý tưởng của các em tự nghĩ ra.

* Một số mẫu tham khảo cho GV:



– Hướng dẫn HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em sẽ vẽ bức tranh ngôi nhà của mình với khung cảnh thiên nhiên nào?
- + Em muốn vẽ ngôi nhà của em như thế nào?
- + Em thích sản phẩm của mình ở điểm nào? Có thể làm gì để sản phẩm đẹp hơn?
- + Em có cảm xúc như thế nào khi thực hành sáng tạo sản phẩm?
- + Em đã học hỏi được điều gì từ bạn?
- + Em sẽ làm gì để bảo vệ ngôi nhà của mình và cộng đồng?
- ...

Nội dung 3: GHÉP HÌNH NHÀ



Quan sát, thảo luận về khu nhà trong cuộc sống và trong tranh

– Giới thiệu một số hình ảnh, bức tranh ngôi nhà phố, chung cư (có thể xem hình minh họa SGK, trang 18,...), hoặc tranh của HS từ các lớp trước, đặt câu hỏi để HS tìm chọn sản phẩm và nêu ý tưởng dự định sẽ thực hiện của nhóm.

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trình bày các đặc điểm về hình và màu cơ bản, cách trang trí, chấm, hình, nét, mảng của ngôi nhà trong sản phẩm mỹ thuật với ngôi nhà phố, biệt thự, chung cư; nhận xét cách sắp xếp các ngôi nhà ở khu phố,...



Thực hành sáng tạo theo nhóm tạo hình và sắp xếp những ngôi nhà đơn lẻ thành một khu nhà

– Giới thiệu hình minh họa vẽ hoặc cắt dán khu phố (có thể xem hình minh họa SGK, trang 19) hoặc hình ảnh mẫu GV chuẩn bị.

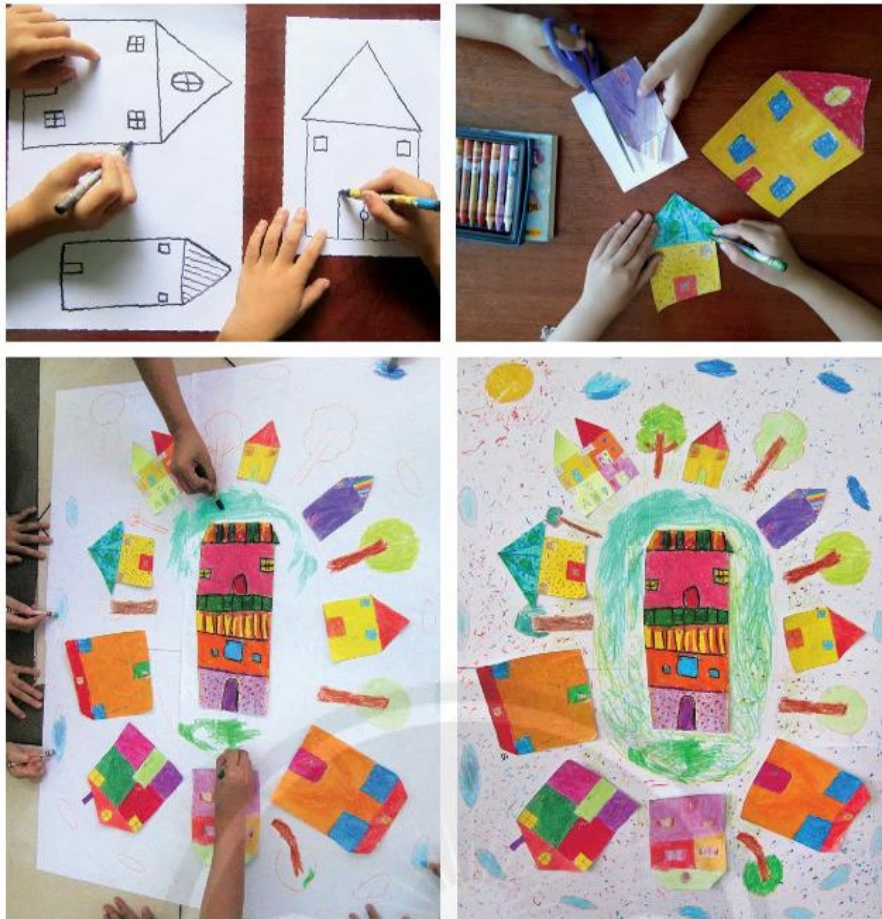
– Tổ chức cho HS thảo luận về sản phẩm của nhóm, hình cơ bản tạo thành ngôi nhà, kích thước, hình dạng, các thành phần của mỗi ngôi nhà, cách thực hành và thời gian thực hiện,...

– Nhóm thực hành vẽ hoặc cắt dán tạo thành một bức tranh hoàn chỉnh.

* *Gợi ý cách thực hiện:*

– HS thực hiện sản phẩm cá nhân, sau đó cắt rời và ghép thành sản phẩm nhóm hoặc mỗi HS vẽ một phần của tranh, sau đó cùng hoàn thành sản phẩm nhóm;

– HS chủ động tổ chức, phân công thực hiện.



* Một số mẫu tham khảo cho GV:



– GV kết hợp nhận xét, tuyên dương các HS (hoặc nhóm) có những ý tưởng đặc sắc, tiến bộ. (GV chú ý quan tâm nhận xét thường xuyên.)

Câu hỏi gợi ý:

- + Muốn ghép các ngôi nhà thành một khu nhà, em và nhóm phải làm gì?
- + Nhóm em đã thực hiện ghép nhà thành khu nhà như thế nào?
- + Tự nhận xét về sản phẩm của em (hoặc nhóm).
- + Cần bổ sung thêm gì để sản phẩm đẹp hơn?
- ...



Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- HS hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.
- Tổ chức cho HS (hoặc nhóm) giới thiệu sản phẩm, nhận xét, đánh giá.



Phân tích, đánh giá

- HS trình bày sản phẩm của mình (hoặc nhóm) trước lớp: tên sản phẩm, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, cách thực hiện, chất liệu sử dụng trong sản phẩm. Nếu là sản phẩm nhóm thì khuyến khích cả nhóm cùng tham gia trình bày.
- HS nêu nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm của mình (hoặc nhóm). GV có thể khuyến khích HS nêu được các ý phù hợp theo năng lực cảm nhận của các em: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong bức tranh của mình và nhận xét của bạn (nhóm bạn).
- GV tổ chức các hình thức thi đua để đúc kết kiến thức HS theo mục tiêu của chủ đề, hoặc qua kênh hình (SGK, trang 20).
- HS nói lên được cảm nhận về ngôi nhà của các em, nêu được ý thức trách nhiệm bảo vệ, vệ sinh môi trường sống, sinh hoạt của gia đình, làng xóm.

Câu hỏi gợi ý:

- + Nhận xét hoạt động của nhóm mình.
- + Sản phẩm của em (nhóm) có sử dụng những nét và hình cơ bản nào?
- + Ngoài hình ảnh những ngôi nhà, em (nhóm) còn vẽ thêm hình ảnh phụ nào? Vì sao?
- + Nhóm em tạo sản phẩm bằng cách nào (vẽ hay cắt dán,...).
- + Em (nhóm) có thể chia sẻ thêm điều gì về sản phẩm?
- + Em (nhóm) sẽ lưu giữ, sử dụng các sản phẩm này để làm gì?
- ...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá tổng kết chủ đề.

Chủ đề

3

THIÊN NHIÊN VÀ BẦU TRỜI

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể giúp HS:

- Biết yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường;
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Xây dựng tinh thần yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết các hiện tượng tự nhiên và bầu trời trong tự nhiên, trong tranh;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy, ... để tạo hình đề tài “Thiên nhiên và bầu trời” (diễn tả ban ngày và ban đêm, mây, nắng, mưa, sấm chớp, cầu vồng, ...);
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm (màu vẽ, giấy màu, ...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Thiên nhiên và bầu trời”.

2.3. Năng lực đặc thù của HS

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về các hiện tượng trong thiên nhiên để áp dụng vào cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh bầu trời, ban ngày, ban đêm (mặt trời, mây, mặt trăng, ngôi sao); nắng, mưa và những hiện tượng khác trong thiên nhiên; sấm chớp khi trời mưa, cầu vồng sau cơn mưa phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu (lõi giấy, đĩa giấy, vỏ hộp cũ,...).

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Ngày và đêm	. Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
2	Nắng và mưa	
3	Sấm chớp và cầu vồng	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: NGÀY VÀ ĐÊM



Quan sát, thảo luận về bầu trời ban ngày, bầu trời ban đêm trong tự nhiên và trong tranh

– Giới thiệu một số hình ảnh về bầu trời ban ngày, ban đêm trong tự nhiên, trong tranh (Có thể cho HS xem hình minh họa trong SGK, trang 22 hoặc sử dụng máy chiếu và giới thiệu một số hình mẫu khác).

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm bốn), giao yêu cầu thảo luận để HS trao đổi và tự rút ra các kiến thức từ những nhận biết về hình dạng, màu sắc, chấm màu, mảng màu, nét màu của mặt trời, mây, mặt trăng, ngôi sao và cách thể hiện hình dạng, màu sắc đó trong mỹ thuật. Khuyến khích các nhóm trình bày và đúc kết được nội dung kiến thức: Trong tự nhiên có ban ngày và ban đêm. Mặt trời có dạng hình tròn, xuất hiện trên bầu trời vào ban ngày. Mặt trăng và ngôi sao thường có trên bầu trời vào ban đêm. Mây có nhiều hình dạng khác nhau.



Vẽ tranh ban ngày hoặc ban đêm

– Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn. Có thể xem hình minh họa trong SGK, trang 22, 23 hoặc sử dụng máy chiếu và kết hợp phương pháp thị phạm.

– Khuyến khích HS lựa chọn ý tưởng, vẽ cá nhân hoặc vẽ nhóm, sử dụng chấm, nét, mảng thực hiện bức tranh diễn tả ban ngày và ban đêm.

– Tùy theo năng lực, điều kiện cơ sở vật chất, khuyến khích HS chọn và thực hiện một trong những hoạt động sau:

- + Vẽ màu vào tranh ban ngày, ban đêm;
- + Vẽ thêm nét để hoàn chỉnh các tranh, các mảng, sau đó vẽ màu;
- + Vẽ tranh theo hướng dẫn của GV, sau đó vẽ màu;
- + Vẽ theo trí tưởng tượng của các em.

* Một số mẫu tham khảo cho GV:



– Khuyến khích HS hoàn thành sản phẩm, giới thiệu sản phẩm với nhóm hoặc cộng tác hoàn thành sản phẩm nhóm.

– Trong quá trình HS sáng tạo, GV theo dõi, chú ý nhận xét thường xuyên kịp thời động viên, khuyến khích HS; khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý: nội dung đảm bảo theo mục tiêu của chủ đề:

- + Bầu trời ban ngày và bầu trời ban đêm khác nhau như thế nào?
- + Trong các sản phẩm của bạn, em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?
- + Em (nhóm) chọn thể hiện sản phẩm diễn tả ban ngày hay ban đêm?
- + Sản phẩm của em (nhóm) sẽ có những hình ảnh nào, có màu gì?
- + Em đã học tập hay chia sẻ những gì cùng bạn?
- + Suy nghĩ của em sau khi quan sát sản phẩm của mình (bạn). (sử dụng chấm, nét, mảng và màu sắc thế nào?)

...



Nội dung 2: NẮNG VÀ MƯA

Quan sát, thảo luận về nắng, mưa trong thiên nhiên và trong tranh

– Giới thiệu một số hình ảnh nắng, mưa và những hiện tượng khác trong thiên nhiên, trong tranh (Có thể cho HS xem hình minh họa trong SGK, trang 24, 25, hoặc sử dụng máy chiếu giới thiệu nhiều hình mẫu khác).

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ, chủ đề thảo luận để HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao và trình bày được các ý kiến phân biệt hình dạng, nét, mảng, hình và màu sắc khi diễn tả nắng, mưa trong mỹ thuật.

– GV có thể tổ chức các trò chơi để HS cảm thụ sự khác biệt giữa nắng, mưa.



Vẽ hoặc cắt, xé, dán cảnh trời nắng hoặc trời mưa

– Hướng dẫn HS thực hành cá nhân: sử dụng chấm, nét, hình, mảng kết hợp màu cơ bản với các màu khác thực hiện bức tranh diễn tả trời nắng hay trời mưa (có thể thực hành tạo sản phẩm bằng các cách khác sao cho phù hợp nội dung).

– Tùy theo năng lực, sở thích và điều kiện cơ sở vật chất, khuyến khích HS chọn và hoàn thành một hay nhiều hoạt động sau:

- + Vẽ màu cho tranh có sẵn;
- + Từ tranh có sẵn, thêm các chi tiết để vẽ thời tiết nắng mưa, vẽ màu phù hợp (có thể cùng một nội dung tranh nhưng diễn tả trời nắng hoặc trời mưa tùy ý thích của các em);
- + Vẽ tranh theo trí tưởng tượng của các em về thời tiết nắng mưa.

* Một số mẫu tham khảo cho GV:



- Trong quá trình HS sáng tạo, GV theo dõi, chú ý nhận xét thường xuyên kịp thời đồng viên, khuyến khích HS; khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.
- GV nhận xét đánh giá chung về sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em tạo sản phẩm bằng vật liệu gì? Sản phẩm diễn tả trời nắng hay trời mưa?
- + Em chọn những màu nào để thể hiện sản phẩm? Màu đó để diễn tả hình ảnh gì? Vì sao?
- + Hãy chia sẻ cách thực hiện sản phẩm.
- + Em hãy chia sẻ suy nghĩ về sản phẩm của mình (bạn hoặc nhóm).
- + Sau khi hoàn thiện, em sẽ sử dụng sản phẩm thế nào?
- ...

Nội dung 3: SẤM CHỚP VÀ CẦU VỒNG



Quan sát, thảo luận về sấm chớp khi trời mưa, cầu vồng sau cơn mưa trong thiên nhiên và trong tranh

– Giới thiệu một số hình ảnh sấm chớp khi trời mưa, hình ảnh cầu vồng sau cơn mưa (Có thể cho HS xem hình minh họa trong SGK, trang 26 hoặc sử dụng máy chiếu giới thiệu nhiều hình mẫu khác).

– Cho HS so sánh các sản phẩm đã được thực hiện ở năm trước và các sự vật hiện tượng có thật, hoặc tranh vẽ, để HS nhận biết, nêu đặc điểm về hiện tượng sấm chớp và hình dáng, màu sắc cầu vồng sau cơn mưa trong sản phẩm mỹ thuật.



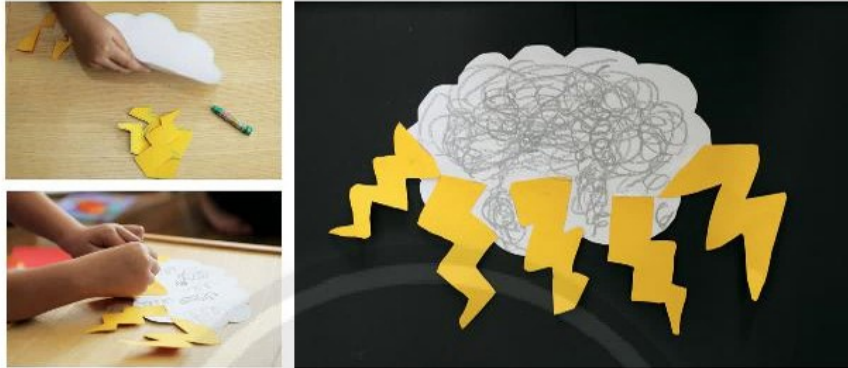
Cắt, dán và vẽ cảnh sấm chớp hoặc cầu vồng

– Hướng dẫn HS thực hành cá nhân hoặc nhóm: cắt dán thủ công diễn tả sấm chớp hay cầu vồng (dùng chấm, nét, mảng).

– HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

* *Gợi ý cách cắt dán thủ công diễn tả sấm chớp hay cầu vồng:*

+ Cách 1: hướng dẫn cách cắt dán hình tạo sấm chớp:



+ Cách 2: hướng dẫn cách cắt dán hình tạo mây, cầu vồng:



– Khuyến khích HS sau khi hoàn thành sản phẩm thủ công có thể vẽ, trang trí sáng tạo thêm cho sinh động theo ý thích.

– Trong quá trình HS sáng tạo, GV theo dõi, chú ý nhận xét thường xuyên kịp thời động viên, khuyến khích HS; khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

– GV nhận xét đánh giá chung về sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em hãy kể về màu sắc và hình dạng của đám mây, tia chớp và cầu vồng mà em biết?
- + Em trình bày các bước thực hiện sản phẩm của em (hoặc nhóm). Vì sao em (hoặc nhóm) chọn làm sản phẩm này?
- + Sản phẩm cho em cảm xúc thế nào?
- + Em (nhóm) tạo sản phẩm bằng chất liệu gì? Hãy chia sẻ cách thực hiện.
- + Sản phẩm có những màu gì, vì sao lại sử dụng màu đó?
- + Em thích sản phẩm nào của bạn, vì sao?
- + Em giữ gìn sản phẩm bằng cách nào?
- + Em chia sẻ cách giữ gìn môi trường sau tiết học thủ công.
- ...



Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Thực hành sáng tạo theo nhóm

- HS chủ động phân công công việc và hoàn thành sản phẩm.
- Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm.
- Khuyến khích các nhóm hoàn thành sản phẩm và trưng bày tại lớp.
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

- Tổ chức cho HS trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp: tên sản phẩm, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong sản phẩm,...
- HS nêu nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm của mình (hoặc nhóm). GV có thể khuyến khích HS nêu được các ý phù hợp theo năng lực cảm nhận của các em: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong bức tranh của mình và nhận xét của bạn (nhóm bạn).
- GV tổ chức các hình thức thi đua để kiểm tra kiến thức HS theo mục tiêu của chủ đề.
- Khuyến khích HS nêu được một số hành động để tự bảo vệ sức khỏe khi thời tiết nắng hoặc mưa.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em hãy chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình (hoặc nhóm bạn).
- + Nhóm em tạo sản phẩm bằng cách nào (vẽ hay cắt dán,...), nhóm sử dụng chất liệu gì để thực hành, sáng tạo?
- + Trong các sản phẩm của lớp, em thích sản phẩm nào, vì sao?
- + Em sẽ sử dụng các sản phẩm như thế nào?
- + Em cần làm gì để bảo vệ sức khỏe khi gặp trời nắng hoặc mưa?
- ...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá tổng kết chủ đề.



KHU VƯỜN CỦA EM

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, cây cối và ý thức bảo vệ môi trường;
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết được hệ hình thực vật trong tự nhiên, trong tranh;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy, ... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh trong tranh.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

2.3. Năng lực đặc thù của HS

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét...;
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa, ... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước, ...), giấy trắng, tẩy/gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ), ...;
- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ, tấm bông (hoặc bông mút – nếu có – để đập màu).

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Lá và cây	. Quan sát, nhận thức
2	Hoa và quả	. Thực hành sáng tạo
3	Khu vườn của em	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: LÁ VÀ CÂY



Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng lá và cây ngoài thiên nhiên, trong tranh

- Giới thiệu một số lá và cây (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật).
- HS làm việc nhóm, tìm ra và giới thiệu các đặc điểm về hình dạng và màu sắc, liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học. So sánh hình dáng, màu sắc của lá và cây trong sản phẩm mỹ thuật với lá và cây trong tự nhiên.



Thực hành sáng tạo lá và cây

- Giới thiệu một số tranh mẫu để giúp HS nhận biết rõ hơn (SGK, trang 30) (Có thể sử dụng máy chiếu và giới thiệu nhiều hình mẫu khác).

– Tùy theo năng lực và sở thích của HS, HS tự chọn thực hiện một trong những hoạt động sau:

- + HS chọn tranh cây lá có sẵn, vẽ màu;
- + HS vẽ thêm lá, cây theo hướng dẫn của GV;
- + HS vẽ lá, vẽ cây theo ý thích và trí tưởng tượng của các em.

* Một số mẫu tham khảo cho GV:

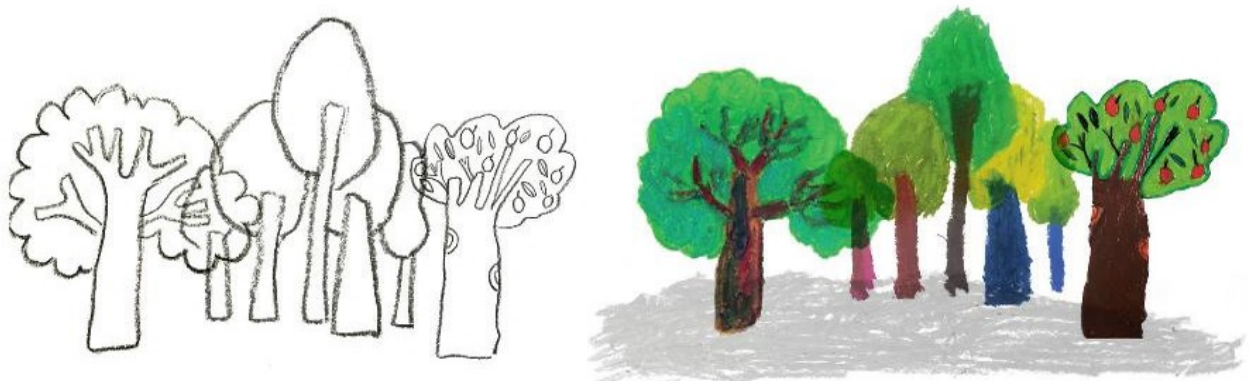


* Gợi ý các bước thực hiện:

Vẽ lá:



Vẽ cây:



– Trong quá trình HS làm việc, GV theo dõi, đưa ra các nhận xét, đánh giá theo tiến trình hoạt động của HS, động viên, khuyến khích HS, khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em cho biết lá và cây ngoài thiên nhiên thường có hình dạng và màu gì? (hình dạng: tam giác, vuông, tròn,...; màu sắc: xanh, đỏ,...)
- + Em cho biết lá và cây trong tranh có hình dạng và màu gì?
- + Em nhận xét sản phẩm của em (hoặc bạn).
- + Sản phẩm của em (nhóm) vẽ lá và cây nào? Dựa trên hình dạng nào?
- + Sản phẩm được tạo từ những nét nào?
- + Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm.
- + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm.
- ...

Nội dung 2: HOA VÀ QUẢ



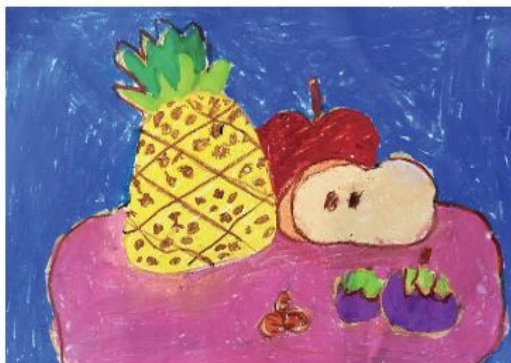
Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng hoa và quả ngoài thiên nhiên, trong tranh

- Giới thiệu một số hoa và quả (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật).
- Tổ chức các trò chơi (Nhìn hình đoán tên, ai nhanh hơn, ai tinh mắt,...) để HS:
 - + Liên hệ được hình dạng và màu sắc khác của hoa và quả nhằm phát triển sự sáng tạo cá nhân, liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học;
 - + So sánh hình dạng, màu sắc của hoa và quả trong sản phẩm mỹ thuật với hoa và quả trong tự nhiên.

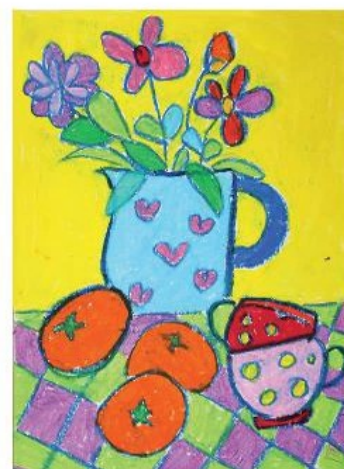


Thực hành và sáng tạo bức tranh hoa và quả

- Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn (SGK, trang 32, 33).
- Tùy theo năng lực và sở thích HS tự chọn thực hiện một trong những hoạt động sau:
 - + HS vẽ hình hoa và quả theo hướng dẫn của GV.
 - + HS vẽ hình hoa và quả từ các hình mẫu cơ bản.
 - + HS vẽ tranh hoa quả hoàn chỉnh theo ý thích và trí tưởng tượng của các em.
- * Một số mẫu tham khảo cho GV:



* *Gợi ý các bước thực hiện:*



– Trong quá trình HS làm việc, GV theo dõi, đưa ra các nhận xét, đánh giá theo tiến trình hoạt động của HS, động viên, khuyến khích HS, khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Hoa và quả ngoài tự nhiên, trong tranh thường có hình dạng, màu sắc thế nào?
- + Em thích vẽ loại hoa và quả nào nhất? Vì sao?
- + Sản phẩm được tạo từ những nét nào?
- + Sản phẩm của em (bạn) vẽ dựa vào những hình cơ bản nào?
- + Em có nhận xét gì về nét, mảng, màu sắc và chất liệu của sản phẩm.
- + Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm.
- + Em học tập được điều gì ở sản phẩm của bạn.
- + Em sẽ dùng sản phẩm để làm gì?
- ...

Nội dung 3: KHU VƯỜN CỦA EM



Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh

– Giới thiệu một số ảnh, tranh về vườn hoa hoặc vườn cây.

Tổ chức cho HS thảo luận, tự rút ra các nhận xét về đặc điểm hình dạng và màu sắc, liên hệ hình dạng và màu sắc khác của vườn hoa và vườn cây nhằm phát triển sự sáng tạo cá nhân. Gợi mở, khuyến khích HS liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học, so sánh hình dáng, màu sắc của vườn hoa và vườn cây trong sản phẩm mỹ thuật với vườn hoa và vườn cây trong tự nhiên.

– Cho HS hát múa, vận động theo nhạc với các bài hát về vườn cây, vườn hoa.



Vẽ hoặc cắt, xé, dán để tạo bức tranh “Khu vườn của em”

- Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn (SGK, trang 34, 35).
- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.
- HS thảo luận nhóm và chọn đề tài, phân công thực hiện đề tài của các em.
- HS chủ động chọn nội dung thực hiện là vẽ tranh hoặc cắt, dán, tùy theo năng lực và sở thích của các em.

* *Gợi ý các bước thực hiện:*



– Trong quá trình HS làm việc, GV theo dõi, đưa ra các nhận xét, đánh giá theo tiến trình hoạt động của HS, động viên, khuyến khích HS, khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Khu vườn em vẽ có những loại cây, hoa, quả nào?
- + Em hãy nêu cách thực hiện vẽ khu vườn của em.
- + Trong các sản phẩm của bạn, em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- + Em nêu cảm nhận về cách thể hiện màu sắc trong sản phẩm của mình (bạn hoặc nhóm)?
- + Vật liệu dùng để tạo ra sản phẩm của em là những gì?
- + Em thích sản phẩm nào? Em hãy kể một câu chuyện ý nghĩa về sản phẩm đó.
- ...

Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM



Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- Hoàn thiện sản phẩm.
- Khuyến khích các nhóm hoàn thành sản phẩm và trưng bày tại lớp.
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

- HS nêu nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm khác. GV có thể khuyến khích HS nêu được các ý phù hợp theo năng lực cảm nhận của các em: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm.
- GV tổ chức các hình thức thi đua để đúc kết kiến thức HS theo mục tiêu của chủ đề.
- Khuyến khích HS nêu được một số ích lợi của cây và hoa, ý thức bảo vệ cây và hoa tại công viên, vườn hoa.

Câu hỏi gợi ý:

- + Sản phẩm của nhóm em có hình ảnh nào là chính, hình nào là phụ? Tên của sản phẩm là gì?
- + Sản phẩm có vẽ hình và màu sắc như thế nào, đã phù hợp chưa? Em có bổ sung gì không?
- + Nhóm đã thực hiện sản phẩm bằng cách nào?
- + Em nêu cảm nhận của mình về sản phẩm.
- + Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì?
- + Chủ đề này thực hiện về những hình ảnh gì?
- + Em học tập được điều gì ở bạn (nhóm bạn).
- ...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá toàn chủ đề.



KHÉO TAY HAY LÀM

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hoá qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn (phù điêu), tượng tròn đề tài “Nặn mâm quả” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/Thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm (đất nặn) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “Khéo tay hay làm”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn (tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. (Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bia cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Chất liệu đất nặn	. Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
2	Tranh đất nặn	
3	Mâm ngũ quả	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: CHẤT LIỆU ĐẤT NẶN



Làm quen với chất liệu đất nặn

- Sử dụng ảnh, mẫu thật, video,... (hoặc hình minh họa SGK, trang 38) giới thiệu cho HS về đất nặn và dụng cụ đất nặn. Đặt câu hỏi gợi ý cho HS về chất liệu, màu sắc và dụng cụ đất nặn.
- Giới thiệu một số hình ảnh, đoạn phim ngắn (hoặc hình minh họa SGK, trang 38),... về nghệ thuật dân gian: nặn tò he. Đặt câu hỏi gợi ý để HS nêu hiểu biết của các em về nghệ thuật nặn tò he.

Tò he là một loại đồ chơi dân gian, thường làm bằng bột gạo, bột nếp, nhuộm nhiều màu, thêm một ít đường để có thể ăn được. Ban đầu tò he dùng để cúng lễ nên có hình thù các con vật như công, gà, bò, trâu, ... Sau này các nghệ nhân nặn thêm nhiều con vật, nhân vật mà trẻ em yêu thích để làm đồ chơi.

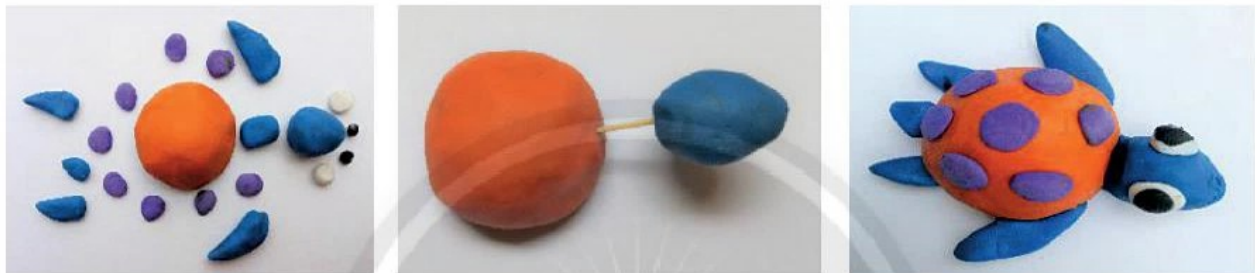


Thực hành sáng tạo bằng đất nặn

- Hướng dẫn HS thực hành làm quen một số kỹ thuật nặn căn bản.
- Chuẩn bị một số sản phẩm mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn (cho HS xem hình minh họa SGK, trang 39, có thể sử dụng máy chiếu giới thiệu nhiều hình mẫu khác kết hợp thị phạm trực tiếp).
- Cần lưu ý để HS ghi nhớ các phương pháp nặn khác nhau.

* *Gợi ý cách nặn:*

Cách 1: Nặn rời từng bộ phận rồi ghép, dính lại. (Nặn bộ phận lớn, nặn bộ phận nhỏ, ghép dính các bộ phận).



Cách 2: Từ một thỏi đất nặn các bộ phận dính liền nhau. (Lấy một thỏi đất kéo, vuốt, uốn tạo các bộ phận.)



- Khuyến khích HS từ các kĩ thuật nặn cơ bản, HS chủ động sáng tạo các sản phẩm mới theo ý thích, phù hợp với trí tưởng tượng của các em.
- Trong quá trình HS sáng tạo, GV theo dõi, chú ý nhận xét thường xuyên để kịp thời động viên, khuyến khích, khen ngợi HS có tiến bộ hoặc có ý tưởng, sản phẩm sáng tạo.
- GV nhận xét đánh giá chung về sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thấy đất nặn thường có những màu nào?
- + Em đã từng thấy hay chơi tò he chưa? Tò he thường được làm bằng gì?
- + Em có thích nặn các con vật, đồ vật, hoa, quả bằng đất nặn không? Vì sao?
- + Em (nhóm) chọn nặn con (vật) gì? Vì sao chọn con (vật) đó?
- + Nêu các bước thực hiện sản phẩm.
- + Hãy nêu cảm nhận của em về sản phẩm.
- + Có thể giữ gìn, bảo quản sản phẩm bằng cách nào?
- ...



Nội dung 2: TRANH ĐẤT NẶN

Quan sát, thảo luận về cảnh, vật trong tự nhiên và trong tranh đất nặn

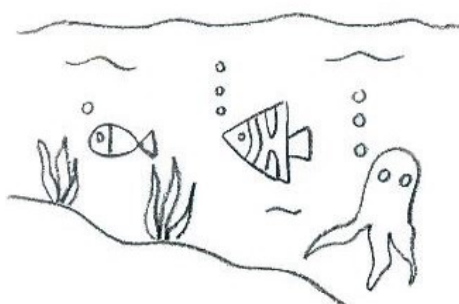
- Giới thiệu một số tranh đất nặn (có thể sử dụng tranh mẫu thật hoặc hình ảnh,...).
- Tổ chức cho HS chủ động tìm ra đặc điểm về màu sắc, chấm, nét, mảng trong tranh đất nặn.
- Hướng dẫn cách thực hiện tạo bức tranh đất nặn (phù điều) với kĩ thuật miết đất.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, tìm ra được những khác biệt giữa tranh đất nặn và tranh vẽ màu (tranh đất nặn là 3D, tranh vẽ màu là 2D).

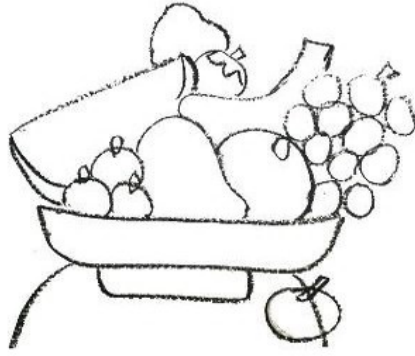


Dùng đất nặn để thể hiện bức tranh

- Giới thiệu hình minh họa trong SGK trang 40 hoặc hình ảnh mẫu GV đã chuẩn bị.
- Hướng dẫn HS kĩ thuật thực hành tranh đất nặn.

* Gợi ý các bước thực hiện:





- Yêu cầu HS thực hành, GV quan sát, khích lệ, hướng dẫn bổ sung.
- GV theo dõi tiến trình thực hiện của HS, kịp thời đưa ra các nhận xét, đánh giá phù hợp, động viên HS có tiến bộ, chọn các sản phẩm sáng tạo của HS và gợi ý các em nêu được cảm nhận của các em về kĩ thuật thực hành tranh đất nặn.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thấy tranh đất nặn và tranh vẽ trên giấy có gì khác nhau?
- + Em cho biết các bước thực hiện tranh đất nặn.
- + Em sẽ bảo quản và sử dụng tranh đất nặn như thế nào?
- + Em đặt tên cho sản phẩm là gì? Vì sao em chọn tên đó?
- + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm.

...



Nội dung 3: MÂM NGŨ QUẢ

Quan sát, thảo luận về mâm ngũ quả trong cuộc sống và bằng đất nặn

– Giới thiệu hình ảnh và ý nghĩa mâm ngũ quả (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật), một số sản phẩm của HS lớp trước về mâm ngũ quả 3D dạng tượng tròn, khối (hoặc hình minh họa trong SGK, trang 42).

– Tổ chức cho HS chia sẻ những điều các em biết về mâm ngũ quả:

+ HS nêu đặc điểm về loại quả, cách sắp xếp, hình dạng và màu sắc (mâm ngũ quả tiêu biểu của vùng miền).

Mâm ngũ quả thường gồm năm loại trái cây khác nhau được bày trên bàn thờ trong dịp lễ, Tết hay cúng giỗ. Mâm ngũ quả của người miền Bắc thường có chuối, mang ý nghĩa đùm bọc. Mâm ngũ quả của người miền Trung thì không quá khắt khe, miễn là tươi ngon, thể hiện lòng thành kính với tổ tiên. Mâm ngũ quả của người miền Nam thường có mãng cầu, dứa, đu đủ, xoài, sung với mong ước cuộc sống luôn đầy đủ sung túc, bình an.

+ HS nêu đặc điểm về chất liệu, loại quả, hình dạng, màu sắc.

+ Phân biệt giá trị sử dụng, chất liệu, hình dáng, màu sắc của mâm ngũ quả 3D dạng tượng tròn trong sản phẩm mỹ thuật với mâm ngũ quả thật trong đời sống.



Nặn mâm quả

- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.
- Hướng dẫn kĩ thuật thực hành nặn mâm quả.

* Gợi ý các bước thực hiện:



- HS chủ động thảo luận, phân công công việc, thực hành nặn 3D, sắp xếp thành mâm quả.

- Hướng dẫn HS tự nhận xét sản phẩm của nhóm mình, sau đó chủ động điều chỉnh theo ý thích của các em.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em hãy kể tên các loại quả mà em đã nhìn thấy trong mâm ngũ quả nhà mình?
- + Các quả có hình dáng, màu sắc gì?
- + Người ta thường bày mâm ngũ quả vào những dịp nào?
- + Trong mâm quả của nhóm em, em thích nhất quả nào? Vì sao?
- + Sản phẩm mâm quả nào được sắp xếp đẹp? Vì sao?
- + Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm.
- ...



Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

- Tổ chức cho HS giới thiệu, trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. HS luân phiên trình bày, nêu tên sản phẩm, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong sản phẩm,...
- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. Các em có thể tùy thích nêu những nội dung như cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm.
- Khuyến khích HS tự nêu cách giữ gìn sản phẩm mỹ thuật và đồ dùng học tập.
- GV giới thiệu lại những ý nghĩa văn hoá của nghệ thuật nặn tò he và mâm ngũ quả ngày Tết, từ đó tích hợp giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em hãy nêu cảm nhận của mình về sản phẩm?
- + Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì?
- + Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện chủ đề này và giải thích vì sao có cảm xúc đó?
- + Em đã chia sẻ và học tập được gì ở bạn (nhóm) khi làm sản phẩm?
- + Em sẽ làm gì để giữ gìn bảo vệ nét đẹp của văn hoá dân tộc.
- ...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá toàn chủ đề.



NHỮNG NGƯỜI BẠN

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân, người thân và bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Biết được chân dung và hình thể nhân vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình cơ bản; đặc điểm, biểu cảm riêng của nhân vật;
- Sử dụng hình khối cơ bản, một số yếu tố tạo hình (châm, nét, hình, mảng...) trong thực hành sáng tạo tranh chân dung;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu, đặc trưng biểu cảm chân dung.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo tranh chân dung.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– Một số hình ảnh chân dung nhân vật theo dạng hình cơ bản (tranh, ảnh hoặc mẫu bằng thạch cao, đất nặn, tranh chân dung biểu cảm, ... nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước, ...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bút lông, bảng pha màu, tấm bông, ...
- Một số bức ảnh chân dung của mình, của bạn.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Tranh chân dung	. Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
2	Chân dung biểu cảm	
3	Vẽ toàn thân	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm



Nội dung 1: TRANH CHÂN DUNG

Quan sát, thảo luận về đặc điểm những nhân vật trong ảnh và trong tranh

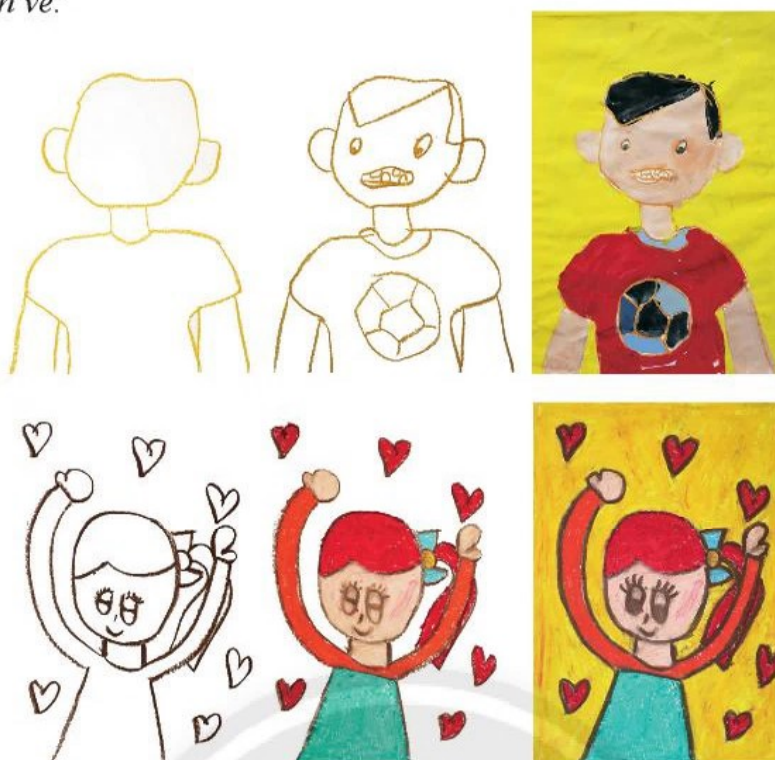
- Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung nửa người/ bán thân. (Có thể sử dụng ảnh chân dung hoặc chân dung của HS trong lớp, quan sát hình minh họa trong SGK, trang 46).
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, giao việc để các em thảo luận và tự rút ra được:
 - + Những đặc điểm về vị trí, hình dạng, màu sắc và các bộ phận trên khuôn mặt – liên hệ với hình cơ bản đã học;
 - + Nhận xét, nhận biết vị trí hình dáng, màu sắc của chân dung trong tranh vẽ với chân dung của bạn bè trong cuộc sống.



Vẽ chân dung bạn em

- Hướng dẫn HS vẽ chân dung bạn em (Vẽ bán thân).
- Yêu cầu HS quan sát bạn cùng nhóm để thực hành, đặt các câu hỏi giúp HS nhận biết rõ hơn các bộ phận, hình dạng, màu sắc chân dung của bạn, thêm quan tâm, yêu quý bạn hơn (có thể cho HS tham khảo hình minh họa SGK, trang 46, 47).

* *Gợi ý cách vẽ:*



- Vẽ hình khuôn mặt, vẽ các bộ phận trên khuôn mặt, vẽ hình ảnh phụ, vẽ màu;
- Giới thiệu bài của HS lớp trước và yêu cầu HS nêu cảm nhận, đánh giá;
- GV kịp thời quan sát sản phẩm của HS để động viên, khuyến khích các em sáng tạo.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thấy chân dung trong ảnh và trong hình vẽ thường có những phần nào?
- + Em thường dùng những màu gì để vẽ màu da, màu tóc, màu áo của bạn? Vì sao?
- + Em sẽ làm gì thêm để bức chân dung bạn em đẹp hơn?
- + Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm.
- + Hãy nhận xét về sản phẩm của mình hoặc của bạn.
- ...



Nội dung 2: CHÂN DUNG BIỂU CẢM

Quan sát tranh vẽ chân dung thể hiện cảm xúc nhân vật

- Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt (Có thể quan sát hình minh họa trong SGK, trang 48 hoặc gợi ý cho HS thể hiện cảm xúc làm mẫu...). Đặt câu hỏi gợi ý để HS phân biệt đặc điểm về cảm xúc trên khuôn mặt, sự thay đổi đặc điểm khuôn mặt theo cảm xúc.

- Tổ chức trò chơi làm mẫu, các em HS thay phiên nhau làm mẫu trước lớp, thể hiện các biểu hiện cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt;

- HS liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học;
- Đặt các câu hỏi gợi ý giúp HS chủ động tìm ra sự khác nhau trong cách thể hiện chân dung trong sản phẩm mỹ thuật với chân dung của người thật trong cuộc sống,...



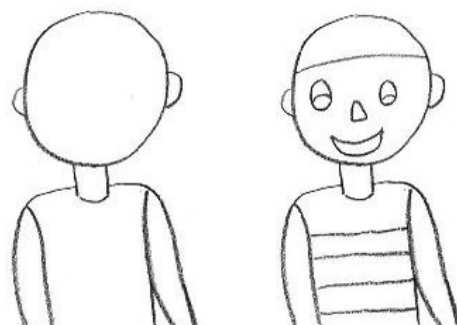
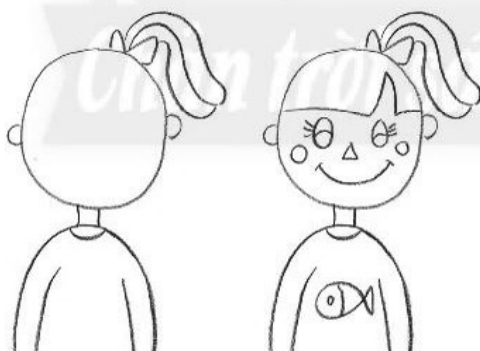
Vẽ biểu cảm chân dung bạn em

- Hướng dẫn HS vẽ biểu cảm chân dung biểu cảm (Vẽ biểu cảm).
- Giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn các biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt (SGK, trang 48, 49) (Có thể sử dụng máy chiếu và giới thiệu nhiều hình mẫu khác hoặc có thể thị phạm làm mẫu).

* Một số mẫu tham khảo cho GV:



* Gợi ý các bước thực hiện:



- Quan sát, khích lệ HS thực hành, hướng dẫn bổ sung.
- GV và HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học, GV tìm những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp.
- Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường lớp học.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thấy chân dung những bạn trong ảnh và tranh ở trên đang vui, buồn hay tức giận?
- + Em sẽ vẽ chân dung bạn em đang vui, buồn hay tức giận?
- + Hãy nêu cảm nhận về biểu cảm trên sản phẩm của mình hay của bạn.
- ...



Nội dung 3: VẼ TOÀN THÂN

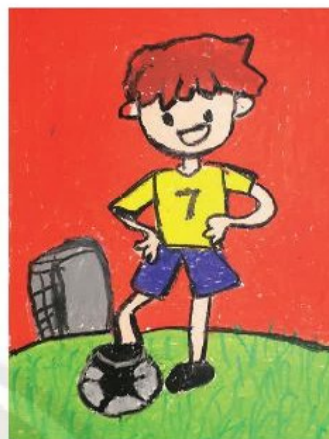
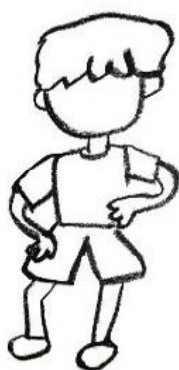
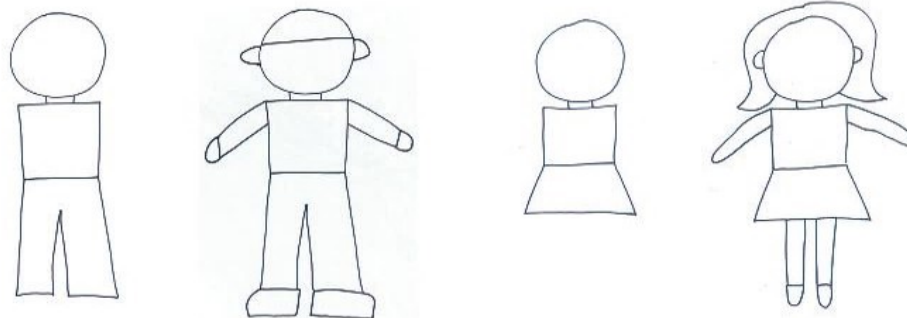
Quan sát, thảo luận về hình ảnh toàn thân các bạn trong ảnh và trong tranh

- Giới thiệu một số tranh, ảnh toàn thân (sử dụng ảnh, tranh hoặc chân dung của HS trong lớp, hình minh họa trong SGK, trang 50).
- Tổ chức trò chơi trắc nghiệm (Ai nhanh hơn, ai là triệu phú, rung chuông vàng,...) để HS:
 - + Nhận xét, làm quen với việc vẽ toàn thân;
 - + Nhận biết nhìn bên ngoài, cơ thể người có các bộ phận chính nào, nêu đặc điểm về vị trí, tỉ lệ, hình dạng và màu sắc.
- Gợi mở cho HS liên hệ với các hình cơ bản đã học.
- So sánh, nhận xét trong tranh vẽ toàn thân với hình ảnh toàn thân thật của bạn bè về hình dạng, màu sắc, vị trí các bộ phận,...



Vẽ bạn em

- Giới thiệu một số tranh, ảnh vẽ toàn thân của HS trong lớp (có thể quan sát hình minh họa trong SGK, trang 50, 51).
- Tổ chức cho HS thực hiện tự lựa chọn để thực hiện một trong những hoạt động sau:
 - + Quan sát bạn đối diện để vẽ chân dung toàn thân;
 - + Vẽ hình HS được giới thiệu trên máy chiếu;
 - + Vẽ ảnh của chính mình.
- Quan sát, khích lệ HS thực hành, hướng dẫn bổ sung.



- Hướng dẫn HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm.
- GV và HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học, GV kịp thời tìm ra những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp.
- Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thấy hình toàn thân người trong ảnh chụp, tranh vẽ ở trang 50, 51 có những phần nào?
- + Hãy chia sẻ suy nghĩ về sản phẩm của mình, của bạn.
- + Em sẽ giữ gìn sản phẩm thế nào?

...



Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- Dành thời gian để HS hoàn thiện sản phẩm của mình.
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

- Khuyến khích HS xung phong giới thiệu bức tranh của mình (nhóm mình) trước lớp: tên bức tranh, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong tranh,...
- Khuyến khích HS nêu nhận xét, phân tích và đánh giá tranh của nhóm mình và nhóm bạn (cảm nhận về bức tranh, cách sắp xếp hình trong tranh, cách thể hiện cảm xúc của nhân vật, hài hoà về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong bức tranh,...).
- Gọi mở cho HS nêu lên được tình cảm dành cho bạn bè, biết yêu quý, trân trọng giữ gìn các sản phẩm của mình, của bạn và các tác phẩm tượng chân dung trong cuộc sống.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thích tranh chân dung của mình được vẽ như thế nào?
- + Em có thích tranh bạn em vẽ tặng cho em không, vì sao?
- + Em hãy góp ý cho bức tranh đó thêm hoàn chỉnh.
- + Hãy nêu cảm nhận của mình về sản phẩm.
- + Em sẽ lưu giữ sản phẩm này như thế nào?
- ...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá toàn chủ đề.



CON VẬT EM YÊU

(Thời lượng: 4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn, ... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

– Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;

– Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.

– Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

2.2. Năng lực chung

– Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;

– Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

– Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu, sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...;
- Hình ảnh một số con vật mà em yêu thích.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Vật nuôi	. Quan sát, nhận thức
2	Con vật trong thiên nhiên	. Thực hành sáng tạo
3	Sáng tạo sản phẩm thủ công	
4	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

Nội dung 1: VẬT NUÔI



Quan sát, thảo luận về hình ảnh vật nuôi trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật

- Giới thiệu một số vật nuôi quen thuộc trong gia đình (sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu thật hoặc có thể quan sát hình minh họa trong SGK, trang 54).
- Tổ chức cho HS chọn một trong những hình ảnh được giới thiệu, thảo luận nhóm để:
 - + Nêu đặc điểm riêng của con vật từ khái quát đến chi tiết (hình dáng chung, đầu, mình, chân, đuôi,...);
 - + Liên hệ hình dáng chung của con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học;
 - + Phân biệt sự giống và khác nhau giữa hình, màu của con vật trong thực tế với con vật trong sản phẩm mỹ thuật.



Vẽ và tập cắt, dán tạo hình con vật em yêu

– Chuẩn bị một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật (có thể sử dụng máy chiếu, video,... ưu tiên hướng dẫn bằng hình thức thị phạm).

– Hướng dẫn HS thực hiện vẽ hình một con vật nuôi yêu thích (theo dạng hình cơ bản) và vẽ màu. GV tùy năng lực và sở thích của HS, để HS tự chọn hình thức bài tập phù hợp: vẽ, hoặc tập cắt dán thủ công, hoặc kết hợp cả hai.

– Cần đặc biệt nhấn mạnh: Mọi hình thể phức tạp của con vật đều có thể quy được về dạng hình cơ bản.

* Một số mẫu tham khảo cho GV:

Cách vẽ và cắt hình:



- + Đi từ khái quát đến chi tiết;
- + Tùy đặc tính con vật và cảm nhận cá nhân để chọn cách quy hình dáng chung của con vật vào hình có cấu trúc đường cong như hình tròn, hình elip/bầu dục, nửa hình tròn, ... hoặc theo cấu trúc đường thẳng, nét thẳng như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, ...
- Nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học.

Câu hỏi gợi ý:

- + Các bộ phận của con vật có dạng hình cơ bản nào?
- + Em sẽ chọn tập cắt, dán con vật gì? Vì sao?
- + Em nêu cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình (của bạn, hoặc nhóm bạn).
- + Hãy nhận xét về sản phẩm của mình (của bạn).
- + Em có thể làm gì cho sản phẩm đẹp hơn?

Nội dung 2: CON VẬT TRONG THIÊN NHIÊN



Quan sát, thảo luận về hình ảnh con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm thủ công

- Giới thiệu một số động vật trong tự nhiên, sử dụng ảnh, tranh hoặc mẫu sản phẩm thật, video, ... (có thể quan sát thêm hình minh họa SGK, trang 56).
- Tổ chức thảo luận để HS chủ động so sánh, phát hiện ra những đặc điểm chung và riêng khác biệt trong tạo hình các con vật (ở các chi tiết: đầu, tai, mắt, mũi, miệng, sừng, móng, ...).



Kết hợp thủ công và vẽ trên giấy

- Hướng dẫn HS các bước thực hiện sản phẩm thủ công 2D thể hiện đặc tả một con vật trong tự nhiên mà HS yêu thích (có thể kết hợp vẽ và cắt dán).
- Chuẩn bị một số tranh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn (SGK, trang 57). (Có thể sử dụng máy chiếu và giới thiệu nhiều hình mẫu khác.)
- Quan sát, so sánh để phát hiện đặc điểm chung và riêng.
- Thể hiện đơn giản, khái quát bằng chấm, nét, mảng, hình cơ bản.
- Nhấn mạnh đặc điểm khác biệt về cấu tạo hình thể con vật.

Vi dụ: Đầu của các con vật như sư tử, hổ, báo, mèo về cơ bản giống nhau, nhưng tai sư tử, hổ, báo có hình tròn, tai mèo hình tam giác, nhọn lên; mũi sư tử to hơn mũi mèo, ... Các con vật như hươu, nai, ngựa, dê, ... cơ bản giống nhau ở chân dài, mình thon, đầu hẹp như hình thang hoặc chữ nhật, nhưng khác nhau ở hươu có cặp sừng nhánh, dê có cặp sừng nhọn dựng thẳng và râu, ngựa có bờm, ...

– Kết hợp phân tích và vẽ, thực hiện làm mẫu thị phạm.

* *Gợi ý các bước thực hiện:*



– Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm và tiết học.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em hãy kể tên các con vật, hình và các màu có ở những con vật trong sản phẩm thủ công ở SGK trang 56, 57.
- + Con vật em sẽ thực hiện được tạo từ dạng hình gì?
- + Em hãy chia sẻ cách thực hiện sản phẩm.
- + Em có cảm nhận thế nào về sản phẩm của mình (của bạn)?
- + Em có thể làm gì cho sản phẩm đẹp hơn?
- + Cần giữ gìn sản phẩm bằng cách nào?
- + Tiết học này sẽ có nhiều vật liệu thừa hoặc bỏ đi. Em hãy chia sẻ cách bảo vệ môi trường.

...

Nội dung 3: SÁNG TẠO SẢN PHẨM THỦ CÔNG



Quan sát, thảo luận về hình ảnh, sản phẩm thủ công chủ đề “Con vật em yêu”

– Giới thiệu một số hình ảnh sản phẩm thủ công 3D thể hiện chủ đề (có thể sử dụng ảnh, mẫu thật hoặc quan sát thêm hình minh họa trong SGK, trang 58).

– Đặt câu hỏi gợi ý để HS chủ động khám phá, phát hiện nhiều hình thức sáng tạo sản phẩm thủ công khác nhau với chủ đề và các bước thực hiện.

– Phân tích để HS cảm nhận được rõ hơn về đẹp và sự khác nhau của cấu trúc hình phẳng 2D và hình khối 3D.



Vẽ và cắt, dán tạo sản phẩm thủ công

– Chuẩn bị một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật (có thể sử dụng máy chiếu, video..., ưu tiên hướng dẫn bằng hình thức thị phạm).

– Hướng dẫn HS thực hiện vẽ hình một con vật nuôi yêu thích (theo dạng hình cơ bản) và vẽ màu. GV tùy năng lực và sở thích của HS để chọn lựa một trong những hình thức bài tập phù hợp.

– Khơi gợi mối liên tưởng từ các đồ dùng, vật dụng quen thuộc hằng ngày (thìa, đĩa, li, vỏ hộp,...) đến hình dáng, cấu trúc hình thể của một con vật, kích thích phát huy trí tưởng tượng và khuyến khích tự do vận dụng sáng tạo.

** Gợi ý các cách thực hiện:*

Cách 1: Vẽ hình trên giấy một con vật yêu thích, sau đó cắt dán hoặc xé dán các phần hình đã vẽ, dính lên li/cốc giấy.



Cách 2: Cắt dán trực tiếp giấy màu các chi tiết, dính lên túi giấy,...



– Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm và tiết học.

Câu hỏi gợi ý:

- + Các con vật trong sản phẩm thủ công có những bộ phận nào?
- + Em hãy nêu đặc điểm nổi bật của con vật mà em (nhóm) chọn để thực hiện.
- + Sản phẩm được thực hiện bằng cách nào, từ vật liệu gì?
- + Em hãy nhận xét về màu sắc và hình dạng của sản phẩm.
- + Em muốn bổ sung thêm gì cho sản phẩm đẹp hơn?
- + Em có còn cách sáng tạo nào khác không? Hãy giới thiệu.
- + Cần giữ gìn sản phẩm bằng cách nào?
- + Em cần làm gì để góp phần bảo vệ các động vật?
- + Tiết học này sẽ có nhiều vật liệu thừa hoặc bỏ đi. Em hãy chia sẻ cách bảo vệ môi trường.

...



Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình.
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm (có thể trưng bày theo nhóm).



Phân tích, đánh giá

- Khuyến khích HS xung phong giới thiệu sản phẩm trước lớp: tên bức tranh, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong tranh. . .
- Gọi mở cho HS nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm.
- Tổ chức trò chơi củng cố kiến thức cho HS.
- Tích hợp giáo dục ích lợi của động vật nuôi, ý thức bảo vệ động vật, yêu thiên nhiên, môi trường.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thích sản phẩm nào nhất trong các sản phẩm các nhóm vừa tạo ra? Vì sao?
- + Các sản phẩm này sẽ được sử dụng để làm gì?
- + Em và các bạn cùng tưởng tượng ra một câu chuyện có sử dụng đến những sản phẩm mà các em đã tạo ra, kể cho cả lớp cùng nghe.

...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá toàn chủ đề.



PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG

(Thời lượng: 3 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chằm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy, ... để tạo hình bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu, cắt dán, ...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Phong cảnh quê hương”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc vật mẫu, sản phẩm mẫu,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bút lông, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Nội dung	Hoạt động
1	Phong cảnh quê hương	. Quan sát, nhận thức . Thực hành sáng tạo
2	Phong cảnh quê hương (tiếp theo)	
3	Góc mỹ thuật của em	. Thực hành sáng tạo . Trưng bày và đánh giá sản phẩm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 3 tiết học.



Nội dung 1: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG

Quan sát, thảo luận về phong cảnh trong tự nhiên và trong tranh

– Giới thiệu về phong cảnh quê hương bằng sử dụng hình ảnh thực, tranh vẽ của thiếu nhi (SGK, trang 62, 63). Đặt câu hỏi gợi ý để HS kể tên các các phong cảnh của đất nước mà HS biết, giúp các em chủ động phát hiện những nét đẹp về phong cảnh quê hương và nét tiêu biểu của từng vùng miền qua tranh vẽ, hình ảnh, video. (Trong SGK, trang 62 và các trang 10, 11, 14 có ảnh các phong cảnh nổi bật của Việt Nam từ bắc tới nam, từ miền núi đến miền xuôi và hải đảo (Hà Nội, Hà Giang, Huế, Hội An, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Sa,...)).

– Gợi mở để HS chủ động cảm nhận được khái niệm: Tranh phong cảnh mô tả vẻ đẹp của thiên nhiên trong bối cảnh không gian rộng với trời, mây, núi non, sông suối, biển, cây cối, ruộng đồng, nhà cửa,... hình ảnh con người nếu có chỉ điểm xuyết cho cảnh thêm sinh động.

– Gợi mở để HS liên hệ đến các phong cảnh đẹp của quê hương mình, hoặc các phong cảnh khác của Việt Nam.

– Gợi ý giúp HS phân biệt sự giống và khác nhau giữa hình, màu của phong cảnh trong tự nhiên với hình, màu của phong cảnh trong tranh vẽ.

Nội dung 2: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiếp theo)



Quan sát, thảo luận về các yếu tố tạo hình để áp dụng trong tranh vẽ phong cảnh

– Nhắc lại những nội dung đã giới thiệu ở các chủ đề trước và các yếu tố tạo hình HS đã học như chấm, nét, mảng, hình, màu cơ bản,...

– Đặt câu hỏi gợi ý để HS chủ động so sánh, phát hiện ra những đặc điểm chung và riêng trong tạo hình tranh phong cảnh (ở các chi tiết: chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,...).



Thực hành sáng tạo theo nhóm

– Chuẩn bị một số tranh, hình ảnh mẫu để HS nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ tranh phong cảnh (SGK, trang 65) (có thể sử dụng máy chiếu, video,... và giới thiệu nhiều hình mẫu khác. Ưu tiên hướng dẫn bằng hình thức thị phạm).

– Hướng dẫn HS thực hiện vẽ một bức tranh phong cảnh quê hương em (từ hình cơ bản và những kiến thức đã học từ nội dung trước), rồi vẽ màu. GV tùy năng lực và sở thích

của HS, để cho các em tự chọn hình thức bài tập phù hợp: vẽ, hoặc cắt dán thủ công, hoặc kết hợp cả hai cách.

– Cần đặc biệt nhấn mạnh: Mọi hình thể phức tạp của phong cảnh (cây, nhà, con vật, người,...) đều có thể quy được về dạng hình cơ bản.

– Thể hiện đơn giản, khái quát bằng chấm, nét, mảng, hình cơ bản.

– Nhấn mạnh đặc điểm riêng khác biệt về cấu tạo hình thể trong tranh phong cảnh (như: đồng ruộng, ngôi nhà, cây, mặt trời, mây,...).

– Kết hợp phân tích và vẽ, thực hiện làm mẫu thị phạm:

+ Đi từ khái quát đến chi tiết.

+ Tùy đặc tính phong cảnh và cảm nhận cá nhân để chọn cách quy hình dáng chung của các thành phần trong phong cảnh định vẽ vào hình có cấu trúc đường cong như hình tròn, hình elip/bầu dục, nửa hình tròn,... hoặc theo cấu trúc đường thẳng, nét thẳng như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang.

* *Gợi ý các bước thực hiện:*



– Nhận xét đánh giá chung về sản phẩm và tiết học.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em (hoặc nhóm) sẽ chọn vẽ phong cảnh nào của quê hương?
- + Em hãy đọc tên các yếu tố tạo hình đã học.
- + Các hình ảnh trong sản phẩm được sắp xếp như thế nào?
- + Sản phẩm nào sử dụng chấm, nét, mảng đẹp?
- + Sản phẩm được thực hiện từ vật liệu gì?
- + Hình ảnh, màu sắc trong tranh của em (bạn hoặc nhóm) có giống hình ảnh, màu sắc trong tự nhiên không?
- + Bức tranh cần thêm gì cho đẹp hơn?
- + Em có chia sẻ gì thêm về phong cảnh quê hương em?
- ...



Nội dung 3: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm

- Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm).
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.



Phân tích, đánh giá

– Khuyến khích HS xung phong trình bày bức tranh của mình (hoặc nhóm) trước lớp, nêu được: tên bức tranh, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng trong tranh...

– Tổ chức cho HS nhận xét, phân tích và đánh giá bức tranh của mình (hoặc nhóm), nêu được: cảm nhận về sản phẩm, sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong bức tranh của mình (nhóm mình) và nhận xét của bạn (nhóm bạn).

– Tổ chức cho HS tự nêu lên được ý thức, tình yêu và lòng tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

Câu hỏi gợi ý:

- + Em thích sản phẩm nào nhất trong các sản phẩm của lớp? Vì sao?
- + Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện chủ đề này và giải thích vì sao có cảm xúc đó?
- + Các sản phẩm này sẽ được sử dụng để làm gì?
- ...

GV kết hợp nhận xét, đánh giá toàn chủ đề.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mỹ thuật là:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS;
- Giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập;
- Giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp;
- Giúp nhà quản lý hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con và có những biện pháp, phối hợp giáo dục với nhà trường.

Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của HS.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Đánh giá kết quả giáo dục bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết, đồng thời bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

– Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.

– Đánh giá tổng kết: Căn cứ vào các sản phẩm thực hành, bài tập,... Kết quả đánh giá tổng kết của cả một năm học cần được tham chiếu thêm từ kết quả đánh giá thường xuyên (nỗ lực, sự tiến bộ của HS trong suốt một năm học, tinh thần cộng tác, phối hợp của HS), đánh giá tổng kết ngoài việc dựa trên cơ sở thực hành mỹ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mỹ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác như: bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp.

Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

Tùy điều kiện cụ thể, GV chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục: 2 tiết giữa năm học (sau Chủ đề 4) và 2 tiết cuối năm học (sau Chủ đề 8), hoặc thực hiện 4 tiết cuối của năm học để tổ chức, bố trí không gian trưng bày nhóm và đánh giá.

III. GỢI Ý CÁCH THỰC HIỆN

Tiết 1, 2:

Cách 1: Tổ chức cho HS hoạt động thực hành sáng tạo nhóm: bài trí, tổ chức một không gian trưng bày nội dung các bài đã học trong nhóm.

Yêu cầu: Trưng bày cân đối, hấp dẫn cho sản phẩm mỹ thuật có trong các chủ đề. Phát huy tính kỉ luật và tinh thần đoàn kết, tương trợ đồng đội trong quá trình thực hiện.

Cách 2: Tổ chức cho HS hoạt động thực hành sáng tạo nhóm đồng (5 – 7 bạn/nhóm): thực hiện một bức tranh khổ lớn (A2 hoặc A3); nhóm tự chọn chủ đề, hệ hình, màu, kĩ thuật, chất liệu liên quan đến các nội dung đã học và trưng bày.

Yêu cầu: Bức tranh chung của nhóm khi thể hiện hệ hình cần có sự liên quan nhau nhằm thể hiện cùng nội dung, chủ đề, đa dạng hình thức thể hiện. Trưng bày cân đối, hấp dẫn cho sản phẩm mỹ thuật có trong các chủ đề. Phát huy tính kỉ luật và tinh thần đoàn kết, tương trợ đồng đội trong quá trình thực hiện.

Tiết 3, 4:

Tổ chức cho HS thực hiện hoạt động tự trình bày, nhận xét, đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.

Yêu cầu: Nên có phần khởi động bằng các trò chơi tập thể, tạo không khí vui vẻ, hồ hởi cho tiết học.

– GV cần hướng dẫn chi tiết hơn về quy trình, cách thức trình bày, nhận xét, đánh giá so với việc trình bày, nhận xét, đánh giá đã thực hiện ở mỗi chủ đề.

– Việc trình bày của HS cần thể hiện năng lực của cả tập thể nhóm bằng cách GV đặt ra yêu cầu cho các thành viên trong nhóm cùng tham gia, đồng thời thường xuyên đặt ra các câu hỏi dạng lựa chọn nhằm ôn lại kiến thức chung liên quan đến sản phẩm và nội dung trình bày của nhóm để nhóm và lớp cùng trao đổi, thảo luận, sau đó GV chốt lại kiến thức cốt lõi.

– GV đưa ra đánh giá, nhận xét và xếp loại cho nhóm và mỗi cá nhân trong nhóm:

+ Đánh giá bằng nhận xét và xếp loại: theo quy định tại Thông tư hướng dẫn cách đánh giá kết quả học tập đối với HS Tiểu học.

+ Khuyến khích, khen ngợi những HS có thành tích trong việc tiếp thu kiến thức và thực hành sáng tạo, đồng thời động viên, khích lệ những em chưa hoàn thành.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – HUỲNH THỊ THANH TRÀ

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ CÚC PHƯƠNG

Trình bày bìa: LÂM YẾN NHƯ

Minh họa: LÂM YẾN NHƯ

Sửa bản in: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 1 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: **G2HG1M001M20**

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19x26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 496-2020/CXBIPH/5-184/GD

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-21760-8